

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện, lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Văn bản số 2231/SVHTTDL-VP ngày 22/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình 04 (bốn) thủ tục hành chính (TTHC) được ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc, xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (<https://motcua.hatinh.gov.vn>) để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; bãi bỏ Danh mục và Quy trình các TTHC có số thứ tự số 01, 02 mục III, tại Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 02/02/2023; số thứ tự 01 tại Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày

29/5/2024; số thứ tự 01, mục II tại Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: VH, TT&DL, KH&CN;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Tất Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TTHC ĐƯỢC ỦY QUYỀN CHO UBND CẤP XÃ THỰC HIỆN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí:	Căn cứ pháp lý
1	1.001029	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Công dịch vụ công quốc gia: https://dicvucong.gov.vn	- Áp dụng theo 02 mức ¹	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 09/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.

¹ - Tại các thành phố trực thuộc Trung ương và
tại địa bàn các phường, xã (thuộc thành phố, thị xã cũ trực thuộc tỉnh):

- + Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy.
- + Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy.
- + Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy.
- Tại khu vực khác
- + Từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy.
- + Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy.
- + Từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí:	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Quyết định số 3520/QĐ-BVHTTDL ngày 19/11/2024 của Bộ trưởng Bộ VH,TT&DL công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ủy quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.
2	1.001008	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Tại các thành phố trực thuộc Trung ương và tại địa bàn các phường, xã (thuộc thành phố, thị xã cũ trực thuộc tỉnh): Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 15.000.000 đồng/giấy; - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí:	Căn cứ pháp lý
					cấp Giấy phép là 10.000.000 đồng/giấy.	- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Quyết định số 3520/QĐ-BVHTTDL ngày 19/11/2024 của Bộ trưởng Bộ VH,TT&DL công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ủy quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.
3	1.000963	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại địa bàn các phường, xã (thuộc thành phố, thị xã cũ trực thuộc tỉnh): và tại các khu vực khác có mức thu khác nhau ²	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế

² - Tại các thành phố trực thuộc Trung ương và tại địa bàn các phường, xã (thuộc thành phố, thị xã cũ trực thuộc tỉnh): Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí:	Căn cứ pháp lý
						độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Quyết định số 3520/QĐ-BVHTTDL ngày 19/11/2024 của Bộ trưởng Bộ VH,TT&DL công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ủy quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.
4	1.000922	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Như trên	Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

- Tại khu vực khác: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí:	Căn cứ pháp lý
		kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	đầy đủ hồ sơ hợp lệ		vũ trường đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000đồng/giấy.	- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Quyết định số 3520/QĐ-BVHTTDL ngày 19/11/2024 của Bộ trưởng Bộ VH,TT&DL công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ủy quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.VH.X.10		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:			
	1. Là doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. <i>Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo.</i> 3. Phòng hát phải có diện tích sử dụng từ 20m² trở lên, không kể công trình phụ. 4. Không được đặt chốt cửa bên trong phòng hát hoặc đặt thiết bị báo động (trừ các thiết bị báo cháy nổ).			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - mẫu BM.VH.X.10.01 (<i>Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ</i>).	x		
-	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.		x	
	* Lưu ý khi nộp hồ sơ: - Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; - Nếu nộp hồ sơ qua cổng Dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; - Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
2.5	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			

2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://motcua.hatinh.gov.vn .			
2.7	Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã. Cơ quan phối hợp: Công an, Xây dựng và các đơn vị liên quan.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp, hộ kinh doanh.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ) hoặc văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy phép.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ doanh nghiệp/hộ kinh doanh hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://motcua.hatinh.gov.vn ; 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh và yêu cầu nộp phí, lệ phí. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Doanh nghiệp/hộ kinh doanh; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có); Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng Văn hoá - Xã hội (VH-XH) thuộc UBND cấp xã để xử lý; chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn thực hiện	Công chức TN&TKQ; Văn thư, phòng VH-XH	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo	Công chức được giao xử lý hồ sơ;	03 ngày	Mẫu 05; QĐ thành lập Đoàn thẩm định đã được ký duyệt hoặc Văn bản

	không đủ điều kiện cấp Giấy phép và nêu rõ lý do, trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 8.</i> + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tham mưu UBND cấp xã thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke. Thành phần Đoàn không quá 07 thành viên, gồm đại diện các cơ quan cấp xã: Công an, Văn hóa, Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan...; trình lãnh đạo phòng ký nháy; lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.	Lãnh đạo phòng VH-XH; Lãnh đạo UBND xã		thông báo không đủ điều kiện cấp phép
B4	Thẩm định thực tế	Đoàn thẩm định	02 ngày	Mẫu 05; Biên bản thẩm định thực tế
B5	Sau thẩm định thực tế: + Nếu kết quả thẩm định thực tế cơ sở đáp ứng đủ điều kiện theo các tiêu chí thì dự thảo Giấy phép trình lãnh đạo phòng VH-XH ký nháy. + Nếu kết quả kiểm tra thực tế cơ sở không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ điều kiện theo các tiêu chí thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy phép và nêu rõ lý do.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng VH-XH	02 ngày	Mẫu 05; Dự thảo văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép hoặc dự thảo Giấy phép đã được ký nháy
B6	Ký duyệt kết quả thẩm định hồ sơ của phòng VH-XH	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép hoặc Giấy phép đã ký duyệt
B7	Phát hành văn bản, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Gửi 01 bản Giấy phép đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh; - Gửi 1 bản cho cơ quan công an cấp xã nơi thực hiện kinh doanh;	Văn thư, công chức xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép hoặc Giấy phép đã ký duyệt

	- Lưu 01 bản tại cơ quan cấp giấy phép; đăng tải Giấy phép lên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép.			
B8	Trả kết quả cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh.	Công chức TN&TKQ; doanh nghiệp/hộ kinh doanh	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép hoặc Giấy phép đã ký duyệt
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 và chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i> <i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.doc		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả.doc		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		

	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Sổ theo dõi hồ sơ.docx
	BM.VH.X.10.01	Đơn đề nghị cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke	 BM.VH.H.10.01.docx
	BM.VH.X.10.02	Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke	 BM.VH.H.10.02.docx
4	HỒ SƠ LƯU:		
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.		
-	Hồ sơ theo mục 2.3.		
-	Giấy phép kinh doanh dịch vụ Karaoke hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép.		
Hồ sơ được lưu tại Phòng Văn hóa - Xã hội thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.			

2. Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QTVH.VHCS.09
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	- Là doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật; - Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP và Nghị định số 56/2023/NĐ-CP của Chính phủ; - Phòng vũ trường phải có diện tích sử dụng từ 80m² trở lên, không kể công trình phụ; - Không được đặt chốt cửa bên trong phòng vũ trường hoặc đặt thiết bị báo động (trừ các thiết bị báo cháy nổ); - Địa điểm kinh doanh phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa từ 200m trở lên.	

2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ) - theo mẫu BMVH.VHCS.09.01.	x		
-	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.		x	
	* Lưu ý khi nộp hồ sơ: - Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; - Nếu nộp hồ sơ qua cổng Dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; - Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://motcua.hatinh.gov.vn.			
2.7	Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã. Cơ quan phối hợp: Công an, Xây dựng và các đơn vị liên quan.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp, hộ kinh doanh.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ) - BMVH.VHCS.09.02 hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy phép.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /Kết quả

B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ doanh nghiệp/hộ kinh doanh hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: https://motcua.hatinh.gov.vn; 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Doanh nghiệp/hộ kinh doanh; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã để xử lý; chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn thực hiện	Công chức TN&TKQ; Văn thư, phòng VH-XH	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, dự thảo Văn bản thông báo không đồng ý cấp phép chuyển lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 8.</i> - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tham mưu UBND cấp xã thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ vũ trường. Thành phần Đoàn thẩm định không quá 07 thành viên, gồm đại diện các cơ quan cấp xã: Công an, Văn hóa, Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan; chuyển lãnh đạo phòng ký nháy; trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng VH-XH	03 ngày	Mẫu 05; Quyết định thành lập Đoàn thẩm định đã được ký duyệt hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép
B4	Thẩm định thực tế	Đoàn thẩm định	02 ngày	Mẫu 05; Biên bản thẩm định thực tế

B5	Sau thẩm định thực tế: - Nếu kết quả thẩm định thực tế cơ sở đáp ứng đủ điều kiện theo các tiêu chí thì dự thảo Giấy phép trình lãnh đạo phòng VH-XH ký nháy. - Nếu kết quả kiểm tra thực tế cơ sở không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ điều kiện theo các tiêu chí thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy phép và nêu rõ lý do.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng VH-XH	02 ngày	Mẫu 05; dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép đã ký nháy.
B6	Ký duyệt kết quả thẩm định hồ sơ của phòng VH-XH	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày	Mẫu 05; Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép đã ký duyệt.
B7	- Phát hành văn bản và chuyển kết quả sang Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã để trả cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh. - Gửi 01 bản Giấy phép đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh,; - Gửi 1 bản cho cơ quan công an cấp xã nơi thực hiện kinh doanh; - Lưu 01 bản tại cơ quan cấp giấy phép; đăng tải Giấy phép lên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép.	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đã ký duyệt hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép.
B8	Trả kết quả cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh.	Công chức TN&TKQ, doanh nghiệp/hộ kinh doanh	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đã ký duyệt hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép.
<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 và chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>				

	<i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i>	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.doc
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả.doc
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Sổ theo dõi hồ sơ.docx
	BMVH.VHCS.09.01	Đơn đề nghị cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường  BMVH.VHCS.09.01.docx

	BMVH.VHCS.09.02	Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường  BMVH.VHCS.09.02.d OCX
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng Văn hóa - Xã hội thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

3. Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.VH.X.11		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:			
	- Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trong các trường hợp sau đây: + Thay đổi về số lượng phòng; + Thay đổi về chủ sở hữu.			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ) - theo BM.VH.X.11.01.	X		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			

2.5	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://motcua.hatinh.gov.vn .			
2.7	Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã. Cơ quan phối hợp: Công an, Xây dựng và các đơn vị liên quan.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp, hộ kinh doanh.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Mẫu số 04 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy phép.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ doanh nghiệp/hộ kinh doanh hoặc từ dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: https://motcua.hatinh.gov.vn ; 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh và yêu cầu nộp phí, lệ phí. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Doanh nghiệp/hộ kinh doanh; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có); Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã để xử lý; chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn thực hiện.	Công chức TN&TKQ; Văn thư, phòng VH-XH	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo

B3	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy phép và nêu rõ lý do, trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 8.</i> + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tham mưu UBND cấp xã thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke. Thành phần Đoàn không quá 07 thành viên, gồm đại diện các cơ quan cấp xã: Công an, Văn hóa, Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan...; trình lãnh đạo phòng ký nháy; lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt. <i>(Lưu ý: Trường hợp chỉ thay đổi về chủ sở hữu thì không phải thành lập Đoàn thẩm định)</i>	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng VH-XH; Lãnh đạo UBND xã	03 ngày	Mẫu 05; QĐ thành lập Đoàn thẩm định đã được ký duyệt hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép
B4	Thẩm định thực tế	Đoàn thẩm định	01 ngày	Mẫu 05; Biên bản thẩm định thực tế
B5	Sau thẩm định thực tế: - Nếu kết quả thẩm định thực tế cơ sở đáp ứng đủ điều kiện theo các tiêu chí thì dự thảo Giấy phép điều chỉnh trình lãnh đạo phòng VH-XH ký nháy. - Nếu kết quả kiểm tra thực tế cơ sở không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ điều kiện theo các tiêu chí thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy phép và nêu rõ lý do.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng VH-XH;	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép điều chỉnh đã được ký duyệt hoặc văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy phép điều chỉnh
B6	Ký duyệt kết quả thẩm định hồ sơ của phòng VH-XH.	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép điều chỉnh đã được ký duyệt hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy phép điều chỉnh
B7	Phát hành văn bản, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã:	Văn thư, công chức xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy phép điều chỉnh đã được ký duyệt hoặc văn bản

	- Gửi 01 bản Giấy phép đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh, - Gửi 1 bản cho cơ quan công an cấp xã nơi thực hiện kinh doanh; - Lưu 01 bản tại cơ quan cấp giấy phép; đăng tải Giấy phép lên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép.			thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy phép điều chỉnh
B8	Trả kết quả cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh.	Công chức TN&TKQ; doanh nghiệp/hộ kinh doanh	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy phép điều chỉnh đã được ký duyệt hoặc văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy phép điều chỉnh
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 và chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i> <i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.doc		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả.doc		

	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Sổ theo dõi hồ sơ.docx
	BM.VH.H.11.01	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke  BM.VH.H.11.01.docx
	BM.VH.H.11.02	Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke  BM.VH.H.11.02.docx
4	HỒ SƠ LƯU:	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế.	
-	Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke hoặc văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng Văn hóa - Xã hội thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

4. Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QTVH.VHCS.10		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:			
	- Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường trong các trường hợp sau đây: + Thay đổi về số lượng phòng. + Thay đổi về chủ sở hữu.			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ) - theo mẫu BMVH.VHCS.10.01.	X		
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> - Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; - Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; - Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://motcua.hatinh.gov.vn.			
2.7	Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã. Cơ quan phối hợp: Công an, Xây dựng và các đơn vị liên quan.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp, hộ kinh doanh.			

2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (Mẫu số 04 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ doanh nghiệp/hộ kinh doanh hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: https://motcua.hatinh.gov.vn; 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh và yêu cầu nộp phí, lệ phí. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Doanh nghiệp/hộ kinh doanh; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng VH-XH thuộc UBND cấp xã để xử lý; chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn thực hiện	Công chức TN&TKQ; Văn thư, phòng VH-XH	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy phép và nêu rõ lý do, trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 8.</i> - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tham mưu UBND cấp xã thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ vũ trường. Thành phần Đoàn thẩm định không quá 07 thành viên, gồm đại diện các cơ	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng VH-XH; Lãnh đạo UBND xã	02 ngày	Mẫu 05; QĐ thành lập Đoàn thẩm định đã được ký duyệt hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép

	quan cấp xã: Công an, Văn hóa, Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan. Trường hợp chỉ thay đổi về chủ sở hữu thì không phải thành lập Đoàn thẩm định; (Lưu ý: Trường hợp chỉ thay đổi về chủ sở hữu thì không phải thành lập Đoàn thẩm định)			
B4	Thẩm định thực tế	Đoàn thẩm định	01 ngày	Mẫu 05; Biên bản thẩm định thực tế
B5	Sau thẩm định thực tế: + Nếu kết quả thẩm định thực tế cơ sở đáp ứng đủ điều kiện theo các tiêu chí thì dự thảo Giấy phép trình lãnh đạo phòng VH-XH ký nháy. + Nếu kết quả kiểm tra thực tế cơ sở không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ điều kiện theo các tiêu chí thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy phép và nêu rõ lý do.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng VH-XH;	02 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép.
B6	Ký duyệt kết quả thẩm định hồ sơ của phòng VH-XH.	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đã được ký duyệt hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép đã ký duyệt.
B7	Phát hành văn bản, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Gửi 01 bản Giấy phép đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh, - Gửi 1 bản cho cơ quan công an cấp xã nơi thực hiện kinh doanh; - Lưu 01 bản tại cơ quan cấp giấy phép; đăng tải Giấy phép lên trang	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đã được ký duyệt hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép.

	thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép.			
B8	Trả kết quả cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh.	Công chức TN&TKQ; doanh nghiệp/hộ kinh doanh	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đã được ký duyệt hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 và chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i> <i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.doc		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả.doc		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		

		 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Sổ theo dõi hồ sơ.docx
	BMVH.VHCS.10.01	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường  BMVH.VHCS.10.01.docx
	BMVH.VHCS.10.02	Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường  BMVH.VHCS.10.02.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường hoặc văn bản thông báo không đủ điều kiện điều chỉnh Giấy phép.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng Văn hóa - Xã hội thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành./.		